



chuáng tóu

床头

noun · bedside; head of the bed

Example Sentences

Tā bǎ shū fàng zài chuáng tóu

他把书放在床头。

He put the book at the bedside.

Chuáng tóu yǒu yī zhǎn xiǎo dēng

床头有一盏小灯。

There is a small lamp at the head of the bed.

Trace each character, then write the word on your own.

床床床床床床床床床床

头头头头头头头头